

Bản án số: 47/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 31 tháng 12 năm 2021  
(V/v: *Tranh chấp Hôn nhân gia đình*)

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN UH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thiện.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hạ Tuấn; Ông Đặng Viết Côi.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trương Thị Lan, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện UH, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện UH tham gia phiên tòa:*

Ông Nguyễn Tuấn Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện UH, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 255/2021/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2021 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2021/QĐHPT-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Chị **Cao Thị G**- sinh năm 1987

Nguyên quán: thôn HĐ, xã TT, huyện UH, thành phố Hà Nội; Nơi ĐKHKTT: thôn MT, xã Hoa Sơn, huyện UH, thành phố Hà Nội.

**\* Bị đơn:** Anh **Nguyễn Văn G1** - sinh năm 1984

Nguyên quán và nơi ĐKHKTT: thôn MT, xã Hoa Sơn, huyện UH, thành phố Hà Nội. (*Anh G1 và chị Gđều vắng mặt; chị Gcó đơn xin xét xử vắng mặt; anh G1 vắng mặt không có lý do*)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn xin ly hôn, biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, chị Cao Thị G là nguyên đơn trình bày: chị và anh Nguyễn Văn G1 tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hoa Sơn năm 2006. Quá trình vợ chồng chung sống với nhau đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung, công việc kinh tế gia đình bị thua lỗ, anh G1 thì mãi chơi không quan tâm, chăm sóc gia đình và vợ con, anh G1 không đỡ đần tôi về mặt kinh tế, một mình chị phải lo lắng mọi*

chuyện từ chăm sóc con đến đối nội đối ngoại. Chưa dừng ở đó, anh G1 còn có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác. Mọi áp lực đều dồn lên vai chị, chị không thể chịu đựng được nữa nên hai vợ chồng chị đã nhiều lần xảy ra đánh cãi chửi nhau. Do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng và chị không thể chịu đựng được nữa nên chị đã bỏ đi khỏi nhà anh G1 từ năm 2019, hai vợ chồng chị đã sống ly thân hơn 01 năm nay, không ai quan tâm với ai. Nay chị nhận thấy chị không còn tình cảm gì với anh G1 nữa, chị cũng không muốn tiếp tục cuộc sống như này nên chị xin được ly hôn với anh G1 để ổn định cuộc sống mới.

Về con chung: chị và anh G1 có 04 con chung: Nguyễn Thị Quỳnh Chi – sinh ngày 13/8/2007; Nguyễn Gia Phước – sinh ngày 06/04/2010; Nguyễn Thị Mai Lan – sinh ngày 18/01/2012 và Nguyễn Đại Phát – sinh ngày 22/9/2018. Hiện nay, cả bốn cháu đều đang ở lúc thì với bố lúc thì với mẹ vì nhà hai anh chị gần nhau. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cả bốn con chung và không yêu cầu anh G1 phải cấp dưỡng nuôi con cho chị.

Hiện nay chị đang làm nghề bán thịt lợn ở chợ, thu nhập bình quân hàng tháng của chị là 32.000.000 đồng/tháng. Vì là bán hàng tự do nên chị không có giấy tờ xác nhận thu nhập để nộp cho Tòa. Nhưng vì là lao động tự do nên chị tự chủ được về thời gian để chăm sóc các con, từ trước đến nay các cháu cũng do một tay chị chăm sóc. Chị mong muốn ai nuôi con thì nuôi cả bốn cháu để không chia rẽ các cháu, cho các cháu được ở gần nhau cho có anh có em.

Về tài sản chung, công nợ chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải giữa hai vợ chồng chị nữa, chị cương quyết xin được ly hôn với anh G1. Chị cũng không có chứng cứ tài liệu nào nộp bổ sung cho Tòa án nữa.

*Theo biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, anh Nguyễn Văn G1 là bị đơn trình bày: anh và chị Cao Thị Gtự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hoa Sơn năm 2006. Quá trình vợ chồng chung sống với nhau đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung, công việc làm ăn của gia đình anh bị thua lỗ dẫn đến nợ nần. Anh thừa nhận cũng một phần do anh mải chơi, chưa được quan tâm đến vợ con được nhiều như chị Gmong muốn. Anh cũng thừa nhận trước đây cũng có lần anh nhẹ dạ nên có quan hệ với người phụ nữ khác, nhưng sau đó gia đình hai bên có họp gia đình, tại buổi họp gia đình anh có nói lời xin lỗi vợ anh và hứa thay đổi. Kể từ đó cho đến nay anh đã thay đổi rất nhiều, anh không quan hệ với người phụ nữ khác nữa, anh cũng đi làm ăn để lo tiền trả nợ nhưng chị Gvẫn không tha thứ cho anh, mỗi lần vợ chồng có mâu thuẫn gì chị Glại lời chuyện cũ ra nhắc lại. Vì mâu thuẫn căng thẳng nên chị Gtự ý bỏ đi khỏi nhà anh từ năm 2019, hai anh chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Anh đã nhiều lần*

nói chuyện khuyên nhủ chị Gquay về chung sống với anh cùng anh nuôi dạy con cái khôn lớn nhưng chị Gkhông về. Nay chị Gcó đơn xin ly hôn anh, quan điểm anh không đồng ý ly hôn vì anh vẫn còn tình cảm với chị Gái, các con anh cũng còn nhỏ, các cháu cần có một gia đình đủ bố đủ mẹ. Anh nhờ Tòa hòa giải đoàn tụ cho hai vợ chồng anh về với nhau.

Về con chung: Anh và chị Gcó 04 con chung: Nguyễn Thị Quỳnh Chi – sinh ngày 13/8/2007; Nguyễn Gia Phước – sinh ngày 06/04/2010; Nguyễn Thị Mai Lan – sinh ngày 18/01/2012 và Nguyễn Đại Phát – sinh ngày 22/9/2018. Hiện nay, cả bốn cháu đều đang ở lúc thì với bố lúc thì với mẹ vì nhà hai chúng tôi gần nhau. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi cả bốn con chung và không yêu cầu chị Gphải cấp dưỡng nuôi con cho anh. Anh cũng có nguyện vọng cho bốn cháu ở cùng nhau cho có anh có em, không chia rẽ các cháu.

Hiện nay, anh đang làm nghề bán thịt lợn ở chợ, thu nhập bình quân hàng tháng của anh là 20.000.000 đồng/tháng, nhưng vì là bán hàng tự do nên anh không có giấy tờ xác nhận thu nhập nộp cho Tòa án.

Về tài sản chung, công nợ chung: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại biên bản xác minh 03/12/2021, chính quyền địa phương xã Hoa Sơn cung cấp:* Chị Gvà anh G1 tự nguyện kết hôn, có đăng ký tại UBND xã Hoa Sơn ngày 07/11/2006 như anh G1, chị Gtrình bày ở trên là đúng. Vợ chồng anh G1, chị Glàm nghề bán thịt lợn ở chợ. Về mâu thuẫn vợ chồng anh G1 chị Gcụ thể như nào chính quyền địa phương không nắm được, chỉ biết từ năm 2019 cho đến nay không thấy chị Gvà anh G1 sống cùng nhau, theo thông tin được biết chị Gvà anh G1 sống ly thân nhau, chị Gra nội thành Hà Nội bán thịt lợn, còn anh G1 có thời gian thấy ở nhà, có thời gian lại đi đâu làm gì không rõ. Anh G1 và chị Gcó 04 con chung như anh chị trình bày ở trên là đúng. Nay chị Gcó đơn xin ly hôn anh G1, đề nghị Tòa án căn cứ quy định pháp luật giải quyết đảm bảo quyền lợi cho các công dân, đặc biệt là các cháu nhỏ.

**Tại phiên tòa,** anh G1 và chị Gđều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện UH phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tạo điều kiện cho họ được trình bày quan điểm, tiến hành hòa giải theo đúng quy định nhưng không thành. Hội đồng tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Tòa xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Gái, xử cho chị Gđược ly hôn anh G1; về con chung: giao anh G1 nuôi 02 con chung Nguyễn Thị Quỳnh Chi và Nguyễn Gia Phước; giao chị Gnuôi 02 con chung Nguyễn Thị Mai Lan và Nguyễn Đại Phát; chị Gphải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ-ợc thẩm tra tại phiên Toà, các lời khai, ý kiến trình bày của các đ-ơng sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Cao Thị Glàm đơn ly hôn và đã đóng dự phí ly hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình, Tòa án nhân dân huyện UH tiến hành thụ lý, giải quyết theo đúng thẩm quyền, Tòa án đã triệu tập, làm việc với vợ chồng chị Gái, anh G1 và giải thích đầy đủ về quyền và nghĩa vụ, lấy lời khai, hòa giải nhưng không thành. Tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn có mặt nên Hội Đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo đúng quy định pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị Cao Thị G và anh Nguyễn Văn G1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hoa Sơn, huyện UH ngày 07/11/2006 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung, việc làm ăn của gia đình bị thua lỗ, anh G1 không chăm lo cho vợ con và gia đình được như chị G mong muốn, ngoài ra cũng có lần anh G1 có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác; mặc dù, gia đình hai bên đã họp lại nói chuyện, hai vợ chồng đã rất cố gắng tìm cách giải quyết nhưng tình trạng vẫn không thay đổi được, mâu thuẫn ngày càng trở nên căng thẳng hơn, chị G bỏ đi khỏi nhà anh G1 từ năm 2019, anh chị sống ly thân từ đó cho đến nay, không ai quan tâm đến ai.

Hội đồng xét xử thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng anh G1 và chị G là căng thẳng, có thời gian dài sống ly thân dài, hôn nhân giữa hai vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị G có quan điểm xin được ly hôn anh G1, anh G1 có quan điểm không đồng ý ly hôn với lý do vẫn còn tình cảm với chị G và mong muốn các con được sống trong gia đình có đủ bố mẹ; Tuy nhiên, thực tế cho thấy từ năm 2019 chị G đã bỏ đi khỏi nhà anh G1, gần đây nhất từ khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, tiến hành hòa giải cho đến ngày hôm nay anh G1 cũng không có động thái nào thể hiện thiện chí muốn chị G quay về chung sống với mình, hai vợ chồng không một lần nói chuyện với nhau, vẫn sống ly thân. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy việc anh G1 không đồng ý ly hôn chỉ khiến cho tình trạng căng thẳng, trầm trọng giữa hai vợ chồng anh kéo dài thêm và cản trở việc chị G xây dựng cuộc sống mới, nên xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Gái, xử cho chị G được ly hôn với anh G1 là phù hợp với quy định của Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Anh G1 và chị G có 04 con chung là Nguyễn Thị Quỳnh Chi – sinh ngày 13/8/2007; Nguyễn Gia Phước – sinh ngày 06/04/2010; Nguyễn Thị Mai Lan – sinh ngày 18/01/2012 và Nguyễn Đại Phát – sinh ngày 22/9/2018. Chị G và anh G1 đều có nguyện vọng trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì sau khi ly hôn anh G1 và chị G đều có nguyện vọng được nuôi cả bốn con chung để các cháu

không phải sống xa nhau; cả anh G1 và chị Gđều làm công việc tự do – bán thịt lợn ở chợ, đều có thu nhập, đều có điều kiện để nuôi dưỡng con chung.

Hội đồng xét xử nhận thấy, nguyện vọng đó của anh G1 và chị Glà hoàn toàn chính đáng, tuy nhiên, nếu giao cả bốn con chung cho một mình anh G1 hay một mình chị Gtrực tiếp, chăm sóc và giáo dục thì sẽ rất vất vả, không đảm bảo được môi trường và điều kiện sống tốt nhất cho cả bốn con chung; bên cạnh đó, khoảng cách giữa nhà anh G1 và chị Gcũng rất gần nhau, hiện nay cả bốn con chung lúc thì ở với bố lúc thì ở với mẹ. Ngoài ra, cháu Chi có trình bày quan điểm ở với ai cũng được, cháu Phước có nguyện vọng ở với bố, cháu Lan có nguyện vọng ở với mẹ, còn cháu Phát thì còn quá nhỏ - vừa bước sang tuổi thứ 4, cháu Phát cần mẹ chăm sóc hơn. Do đó, để đảm bảo điều kiện sống tốt nhất cho cả bốn cháu, Hội đồng xét xử giao con chung 02 con chung Nguyễn Thị Quỳnh Chi và Nguyễn Gia Phước cho anh G1 là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; giao hai con chung Nguyễn Thị Mai Lan và Nguyễn Đại Phát cho chị Glà người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; chị Gvà anh G1 đều không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh G1 và chị Gcho đến khi có yêu cầu hoặc có thay đổi mới là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản và công nợ chung: anh G1 và chị Gđều không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Gphải nộp án phí, nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự (năm 2015) và căn cứ khoản 1, Điều 56, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình (năm 2014); khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự (năm 2015); Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

**1.** Về hôn nhân: Chị Cao Thị Gđược ly hôn anh Nguyễn Văn G1.

**2.** Về con chung: Chị Gvà anh G1 có 04 con chung là Nguyễn Thị Quỳnh Chi – sinh ngày 13/8/2007; Nguyễn Gia Phước – sinh ngày 06/04/2010; Nguyễn Thị Mai Lan – sinh ngày 18/01/2012 và Nguyễn Đại Phát – sinh ngày 22/9/2018. Sau ly hôn, giao hai con chung Nguyễn Thị Mai Lan và Nguyễn Đại Phát cho chị Cao Thị Glà người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; giao hai con chung Nguyễn Thị Quỳnh Chi và Nguyễn Gia Phước cho anh Nguyễn Văn G1 là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh G1 và chị Gcho đến khi có yêu cầu mới hoặc có sự thay đổi khác.

Sau ly hôn anh G1 và chị Gđều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

**3.** Về tài sản, công sức, công nợ chung: chị G và anh G1 đều không yêu cầu giải quyết.

**4.** Về án phí: Chị Cao Thị G phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0057230 ngày 28 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện UH.

**5.** Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt đều có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt đều có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện UH;
- Chi cục THADS huyện UH;
- UBND xã nơi đã đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu h/s; v/p./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Văn Thiện**

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**